

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/DS-ST
Ngày: 20-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Trọng Khôi**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Trúc Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng **Thương Mại Cổ Phần V**.

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Duy K** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 74/2024/UQN-CTQT ngày 19/12/2024). “có mặt”

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1976. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp P (ấp O cũ), xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V (V) trình bày: Giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V và anh Phạm Văn T có ký kết các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018:

- Tổng số tiền vay 127.000.000đ.
- Mục đích vay: Mua xe ô tô hiệu DONGBEN.
- Thời hạn vay: 72 tháng.
- Phương thức trả nợ: Nợ gốc, lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên 19/9/2018, gốc mỗi kỳ trả 1.764.000đ.
- Lãi suất: 03 tháng đầu tiên: 9,8%/năm, từ ngày 24/11/2018 lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh.

2/ Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020:

- Tổng số tiền vay 32.000.000đ.
- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.
- Thời hạn vay: 36 tháng (Đến ngày 19/11/2023).
- Phương thức trả nợ: Nợ gốc, lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên 19/12/2020.
- Lãi suất: 22%/năm và sẽ được điều chỉnh.

3/ Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021:

- Tổng số tiền vay 25.000.000đ.
- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.
- Thời hạn vay: 36 tháng (Đến ngày 19/7/2026).
- Phương thức trả nợ: Nợ gốc, lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên 19/9/2021.
- Lãi suất: 22%/năm và sẽ được điều chỉnh.

4/ Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022:

- Tổng số tiền vay 25.000.000đ.
- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.

- Thời hạn vay: 36 tháng (Đến ngày 19/3/2025).
- Phương thức trả nợ: Nợ gốc, lãi trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên 19/5/2022.
- Lãi suất: 24%/năm và sẽ được điều chỉnh.

Tài sản đảm bảo khoản vay là: Xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021, số khung RM3BACAB7J2107066, số máy LJ465Q2AE6J04811592, biển kiểm soát 64C-067.01 Theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 012063 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 23/8/2018 cho anh Phạm Văn T đứng tên. Xe do anh T quản lý, sử dụng. Ngân hàng giữ giấy chứng nhận đăng ký xe.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay đã được chuyển nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 19/4/2023.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến ngày 06/5/2024 anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 131.206.992đ, lãi 76.033.588đ, tổng cộng là: 207.240.580đ.

Tính đến ngày 06/5/2024 anh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi của 04 Hợp đồng: 119.234.525đ (Gốc: 88.717.421đ, lãi: 30.517.104đ).

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Yêu cầu anh Phạm Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V tính đến ngày 06/5/2024 tổng số tiền gốc, lãi của 04 Hợp đồng: 119.234.525đ (Gốc: 88.717.421đ, lãi: 30.517.104đ) và yêu cầu trả lãi phát sinh tính từ ngày 07/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Trường hợp anh Phạm Văn T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018. Tài sản thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021, số khung RM3BACAB7J2107066, số máy LJ465Q2AE6J04811592, biển kiểm soát 64C-067.01 Theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 012063 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 23/8/2018 cho anh Phạm Văn T đứng tên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng yêu cầu cụ thể như sau:

1/ Yêu cầu anh Phạm Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/12/2024 tổng cộng là 135.027.628đ. Trong đó gồm: vốn gốc 88.717.421đ, lãi 46.301.307đ. Buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại: Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018; Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020; Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022 kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Trường hợp anh Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì buộc anh T có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018 để Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Các chứng cứ mà các bên giao nộp đã được tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn không có bản khai trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không tham gia theo giấy triệu tập của Toà án nhiều lần là không tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 358, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Buộc anh Phạm Văn T trả Ngân hàng V nợ gốc: 88.717.421đ, nợ lãi 46.301.307đ, tổng cộng vốn lãi: 135.027.628đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng*) và anh T phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho vay từ ngày 21/12/2024 cho đến khi trả hết số nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp anh Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021, số khung RM3BACAB7J2107066, số máy LJ465Q2AE6J04811592, biển kiểm soát 64C-067.01 Theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 012063 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 23/8/2018 cho anh Phạm Văn T đứng tên.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ nộp: 6.751.381đ. Hoàn trả VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.910.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011372 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn T có địa chỉ cư trú ấp P, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long trả lại số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Bị đơn anh Phạm Văn T được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V và anh Phạm Văn T có ký kết các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018; Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020; Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022. Các Hợp đồng có nội dung cụ thể: Tổng số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, phương thức trả nợ, lãi suất.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay anh Phạm Văn T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi tổng cộng là: 207.240.580đ. Qua nhiều lần xác

minh và gửi thông báo thu hồi nợ nhưng anh T không hợp tác với Ngân hàng để thanh toán gốc lãi vay đúng hạn. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ với anh T để tìm hướng giải quyết nhưng anh T cố tình không hợp tác. Anh T cũng không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Nên xem hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V và anh Phạm Văn T là sự việc có thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018; Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020; Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022 tính đến ngày 20/12/2024 tổng cộng là 135.027.628đ. Trong đó gồm: vốn gốc 88.717.421đ, lãi 46.301.307đ. Đồng thời buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại: Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018; Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020; Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022 kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, giữa Ngân hàng và anh Phạm Văn T có ký kết hợp đồng cụ thể, quy định rõ số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất, thời điểm trả hết nợ và phương thức trả nợ nhưng do anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo các Hợp đồng: Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018; Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020; Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022 tính đến ngày 20/12/2024 tổng cộng là 135.027.628đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó gồm: vốn gốc 88.717.421đ, lãi 46.301.307đ. Đồng thời buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại: Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018; Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020; Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022 kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.4] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu đối với trường hợp anh Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì

buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018 là Xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021, số khung RM3BACAB7J2107066, số máy LJ465Q2AE6J04811592, biển kiểm soát 64C-067.01 Theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 012063 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 23/8/2018 cho anh Phạm Văn T đứng tên để yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận và phù hợp theo quy định tại các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể:

- Buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ nộp 6.751.381đ (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi một ngàn ba trăm tám mươi một đồng*).

- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận, nên hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.910.000đ (*Hai triệu chín trăm mười ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011372 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[2.6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 351, 385, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Buộc bị đơn anh Phạm Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/12/2024 tổng cộng là 135.027.628đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó gồm: vốn gốc 88.717.421đ, lãi 46.301.307đ. Buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại: Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018; Hợp đồng cho vay số: LD2032800645 ngày 23/11/2020; Hợp đồng cho vay số: LD2121800935 ngày 06/8/2021; Hợp đồng cho vay số: LD2210201295 ngày 12/4/2022 kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Trường hợp anh Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1808220880272/VLG/HĐTC ngày 23/8/2018 là Xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021, số khung RM3BACAB7J2107066, số máy LJ465Q2AE6J04811592, biển kiểm soát 64C-067.01 Theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 012063 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 23/8/2018 cho anh Phạm Văn T đứng tên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ nộp 6.751.381đ (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi một ngàn ba trăm tám mươi một đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.910.000đ (*Hai triệu chín trăm mười ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011372 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy An